

GIẢI PHÁP KHAI THÁC TÀI NGUYÊN DU LỊCH THUỘC KHÔNG GIAN LÃNH THỔ VÙNG BIỂN ĐẢO QUẢNG NAM PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

MEASURES FOR EXPLOITING RESOURCES OF SEA, ISLAND REGION IN QUANG NAM PROVINCE TO DEVELOP TOURISM

Trần Văn Anh

Trường Đại học Quảng Nam; tranvanvhd1@gmail.com

Tóm tắt - Trong điều kiện biến đổi khí hậu (nhiệt độ trái đất tăng, thời tiết, khí hậu biến đổi thất thường) và toàn cầu hóa đang diễn ra sâu rộng, du lịch biển trên thế giới sẽ có bước phát triển đột phá về quy mô và doanh thu trong những thập kỷ tới. Cơ hội và lợi thế phát triển du lịch sẽ thuộc về các quốc gia có tiềm năng về du lịch biển. Quảng Nam là địa phương có nhiều lợi thế lớn cho phát triển du lịch biển trong thời gian tới. Bài viết tập này tập trung phân tích các lợi thế của tài nguyên phục vụ phát triển loại hình du lịch biển đảo trong giai đoạn hội nhập và toàn cầu hóa. Trong đó, tập trung phân tích tài nguyên du lịch biển ở phạm vi một không gian thống nhất, ẩn chứa trong đó không chỉ là tài nguyên tự nhiên mà còn là một không gian văn hóa mang tính biển sâu sắc. Bài viết cũng tập trung đề xuất một số giải pháp khai thác các tài nguyên phục vụ phát triển du lịch biển Quảng Nam.

Từ khóa - biển Quảng Nam; du lịch biển; biển đảo; Quảng Nam; Cù Lao Chàm

Abstract - According to the world's top tourism experts, climate change (the rise of Earth's temperatures, the erratic climate) and globalization are occurring intensively, so the marine tourism of the world will strongly develop in scales and revenue in the next decades. The advantages and opportunities of tourism development will belong to the countries which have the potentials and advantages in marine tourism. Quang Nam has great potentials for developing marine tourism in the future. This article mainly focuses on analyzing and evaluating the potentials of resources to develop marine tourism in the period of integration and globalization. In addition, the resources of marine tourism have been analysed in the range of unified space which contains not only the natural resources but also the marine cultural space. This article also suggests some measures to exploit natural resources in order to promote the development of marine tourism in Quang Nam Province.

Key words - Quang Nam Sea; Marine Tourism; Sea and Island; Quang Nam; Cham Islands.

1. Đặt vấn đề

Quảng Nam gắn với thương hiệu “*Một điểm đến hai di sản thế giới*” [4]. Hai di sản Mỹ Sơn, Hội An và khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm cùng với hàng ngàn di tích lịch sử, văn hóa, làng nghề được xem là *tổ hợp* tài nguyên du lịch độc đáo - đặc sắc với các giá trị văn hóa - tự nhiên - lịch sử đặc biệt của Việt Nam. Đây là sản phẩm của quá trình giao lưu - tiếp biến - trầm tích - lắng đọng, đại diện cho nhiều luồng văn hóa khác nhau như Hòa Bình, Đông Sơn, Sa Huỳnh, Đại Việt, Trung Hoa, Nhật Bản, Ấn Độ... Bên cạnh đó, vùng đất này còn sở hữu một dải bờ biển kéo dài liên tục hàng trăm km với những bãi biển - đảo đẹp, độc đáo là điều kiện để hình thành những điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Điều đặc biệt là có sự chồng xếp giữa các giá trị văn hóa và các giá trị tự nhiên trong không gian lãnh thổ khu vực ven biển, trên các đảo, quần đảo tạo ra một khu vực có mật độ tài nguyên du lịch cao và đa dạng.

Mặt khác, trong điều kiện toàn cầu hóa, Việt Nam tham gia vào nhiều tổ chức khu vực và quốc tế như ASEAN, APEC, WTO, các hiệp định như TPP, FTA,... cũng như quá trình biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng sâu sắc đã tác động đến mọi mặt nền kinh tế xã hội và đời sống cộng đồng. Chính hai yếu tố này đã tạo ra các cơ hội và thách thức rất lớn đối với nước ta trong quá trình phát triển, trong đó ngành du lịch là một trong những ngành chịu ảnh hưởng rất lớn. Vấn đề đặt ra là trong quá trình phát triển, cần khai thác hợp lý các tài nguyên tự nhiên và văn hóa thuộc không gian lãnh thổ vùng biển đảo để đáp ứng nhu cầu của du khách trong giai đoạn sắp tới.

Không gian lãnh thổ vùng biển đảo trong bài viết này được xác định ranh giới như sau: Ranh giới về phía đất liền

gồm khu vực lãnh thổ phía Đông sông Trường Giang, vùng mở rộng đến phía Đông của QL1; ranh giới trên biển thuộc phần lãnh hải và không gian trên các đảo.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp khảo sát thực tế. Trong quá trình nghiên cứu đã khảo sát các tuyến gồm: tuyến theo trục Bắc Nam, đi theo đường Thanh Niên ven biển từ Núi Thành ra đến Non Nước (Đà Nẵng); tuyến theo đường từ cầu Cửa Đại đến Tam Phú, Tam Kỳ (mới hình thành); các tuyến theo trục Đông Tây, từ thành phố Tam Kỳ xuống biển Tam Thanh, đường từ thị trấn Núi Thành nối với xã đảo Tam Hải, đường nối từ Thị trấn Hà Lam với bãi biển Bình Minh (Thăng Bình) và đường nối thị trấn Vĩnh Điện với thành phố Hội An và đảo Cù Lao Chàm. Trong quá trình khảo sát, tác giả đã tiến hành thu thập tư liệu (văn bản, hình ảnh), chụp hình hiện trạng, phỏng vấn người dân và khách du lịch,...

Mặt khác, tác giả đã sử dụng phương pháp bản đồ, ứng dụng GIS trong chồng xếp bản đồ để xác định ranh giới, khu vực nghiên cứu, xác định vị trí các bãi biển, các di tích lịch sử văn hóa, điểm du lịch,... Đồng thời tác giả đã sử dụng phương pháp định lượng để đánh giá các khu vực phục vụ phát triển du lịch với 9 tiêu chí và điều tra khách du lịch tại các bãi biển với mức đích làm rõ hơn giá trị phát triển du lịch tại các khu vực này.

3. Kết quả nghiên cứu và bình luận

3.1. Các tài nguyên tự nhiên

Quảng Nam là một trong số ít các tỉnh của Việt Nam có lợi thế rất lớn về tài nguyên, tiềm năng phát triển cả loại du lịch vùng ven biển, bãi biển, không gian trên - dưới đáy

biển và trên các đảo, thể hiện:

- Bãi biển: Đường bờ biển dài gần 125 km [2], [5] ít bị chia cắt đã tạo nên một dải bờ biển chạy dài hàng chục km với các bãi biển nổi bật về giá trị du lịch như Hà My, Cửa Đại, Duy Nghĩa, Bình Minh, Tam Thăng, Tam Thanh, Tam Tiến, Tam Hòa, Bãi Rang. Các bãi biển chủ yếu là các bãi cát trắng, phẳng, mịn, nắng chan hòa, có địa hình bờ bằng phẳng chủ yếu là cát mịn, độ sâu nhỏ, nước trong xanh, ít bị ô nhiễm. Hệ thống các bãi biển ở Quảng Nam có chế độ nhiệt thích hợp cho tắm biển (trung bình từ 20 - 29°C) và thời gian hoạt động du lịch biển tương đối dài (trên 200 ngày) [3]. Mặt khác, các bãi biển này gắn liền với các hoạt động khai thác hải sản biển của ngư dân nên khách du lịch không chỉ tắm biển, mà còn được tham gia các hoạt động của ngư dân (trải nghiệm đi biển cùng ngư dân) cũng như thưởng thức các đặc sản ẩm thực biển (các món ẩm thực ở đây tươi ngon và giá rất rẻ). Trong hệ thống các bãi biển, Cửa Đại là một trong những bãi biển đẹp nhất Việt Nam, đã nhiều lần được các tạp chí du lịch hàng đầu trên thế giới bình chọn là một trong những bãi biển đẹp nhất thế giới. Cửa Đại cách phố cổ Hội An khoảng 3 km, đây là địa chỉ không thể bỏ qua mỗi lần du khách đến với Hội An (Tuy nhiên, bãi biển này đang chịu tác động sâu sắc của biến đổi khí hậu - bờ biển bị sạt lở nghiêm trọng). Các bãi biển còn lại như Bình Minh, Tam Hòa, Tam Hải,.. là những bãi biển đẹp còn hoang sơ, nhưng có sức cuốn hút đối với những du khách thích sự yên tĩnh.

- Đảo và quần đảo: Quảng Nam có quần đảo Cù Lao Chàm với 8 hòn đảo lớn nhỏ đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Quần đảo này được ví như những “viên ngọc xanh” của Quảng Nam và cả nước. Giá trị xanh của các hòn đảo được tạo bởi hệ sinh thái rừng nguyên sinh khá phát triển, của biển và lối sống thân thiện với môi trường của cư dân trên đảo. Hệ sinh thái rất đa dạng với các loài sinh vật dưới nước: hơn 135 loài san hô, trong đó có 6 loài lần đầu tiên ghi nhận ở vùng biển VN, 500 thảm rong và cỏ biển, 202 loài cá, 4 loài tôm hùm và 84 loài nhuyễn thể và hàng trăm loài động, thực vật trên cạn [1]. Bên cạnh đó, Cù Lao Chàm là nơi ghi dấu và chứa đựng những giá trị văn hóa của thời kỳ giao lưu hội nhập từ khoảng thế kỷ thứ VII đến thế kỷ XVI. Khi đó, nơi đây được xem như một thương cảng, điểm dừng chân, trao đổi hàng hóa (gốm sứ, tiêu, quế và các sản vật khác) của thương nhân Trung Quốc, Ấn Độ, Indônêxia, Malayxia,... trên con đường hàng hải quốc tế. Minh chứng là qua nghiên cứu khảo cổ học đã phát hiện các hiện vật gốm, sành Trung Hoa, Islam và thủy tinh Islam ở di chỉ bãi Hương, bãi Làng và hơn 2000 cổ vật (chủ yếu là gốm sứ) trong con tàu đắm đã được trục vớt những năm qua. Hiện nay, ở đây đã hình thành phòng trưng bày với 908 cổ vật từ con tàu đắm [6]. Cù Lao Chàm có sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách bởi những bãi cát trắng sạch trải dài vẫn còn nét hoang sơ, những rạn san hô và những giá trị văn hóa cộng đồng ngư dân làng biển vẫn còn được bảo tồn khá tốt. Đến đây du khách được lặn biển khám phá những rạn san hô dày đặc với hàng trăm loài rất có giá trị; được khám phá sự hoang dã, độc đáo và huyền bí của loài chim yến làm tổ trên những vách đá dựng đứng. Ngoài ra, du khách còn được thưởng thức những món ẩm thực đặc sản biển như rong biển, mực một nắng, ốc đá, ốc vú nàng,... Đặc biệt du khách sẽ được hòa mình, chung sống, khám phá các giá trị văn hóa cộng

đồng làng biển bình yên, mộc mạc, chất phác, đậm tình người của cư dân trên đảo, tìm hiểu giá trị văn hóa ở di chỉ bãi Làng, bãi Hương, bảo tàng cổ vật tàu đắm, giá trị tín ngưỡng cư dân đảo ở chùa lớn Hải Tạng; được sinh hoạt ăn uống nghỉ ngơi cùng cộng đồng với loại hình homestay độc đáo, hấp dẫn, giá cả hợp lý. Đến Cù Lao Chàm du khách thực sự được thưởng thức các cảm giác độc đáo: lên rừng – xuống biển (tắm biển, lặn biển) – sống cùng ngư dân chỉ trong vòng một ngày. Do được đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện tàu thuyền, nhà nghỉ,... hàng năm Cù Lao Chàm đón hàng trăm ngàn lượt khách đến tham quan, lưu trú (năm 2015 có gần 400 000 lượt khách).

Ngoài ra, Quảng Nam còn có bán đảo Tam Hải (Núi Thành), cùng với Cù Lao Chàm là hai xã đảo của Quảng Nam. Ở đây, ngoài bán đảo lớn còn có các đảo nhỏ như hòn chim, hòn dứa,... Cảnh quan đảo là những rừng dừa, rừng phi lao xanh biếc, bao quanh đảo là những bãi cát dài hàng km. Điểm nhấn chính của đảo là mũi Bàn Than, gồm những tảng đá dựng đứng như những mũi tên hướng về biển. Trên đảo vẫn còn bảo tồn được các giá trị văn hóa cộng đồng, các phong tục tập quán và hoạt động khai thác, đánh bắt hải sản truyền thống của một làng quê vùng biển. Khu vực này có điều kiện để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch biển, du lịch cộng đồng,...

3.2. Các tài nguyên nhân văn

Bên cạnh các bãi biển, các đảo đẹp do yếu tố *thiên tạo* (do tự nhiên), không gian lãnh thổ vùng biển đảo Quảng Nam còn có tài nguyên du lịch văn hóa phong phú với các giá trị văn hóa dân gian đặc sắc, đa dạng, hấp dẫn mang dấu ấn *nhân tạo* (do con người). Các giá trị văn hóa vùng này chịu tác động sâu sắc của biển, mang hương vị của biển nên rất độc đáo và có đặc sắc riêng, tiêu biểu như:

- Các giá trị văn hóa vật thể gắn liền với biển, gồm: không gian văn hóa ở Hội An (di sản thế giới, các làng nghề truyền thống Thanh Hà, Trà Quế, Kim Bồng, Cẩm Thanh, các phong tục tập quán, lễ hội...); không gian văn hóa trên đảo Cù Lao Chàm (di chỉ bãi Hương, di chỉ bãi Làng, chùa Hải Tạng); hệ thống các làng quê, làng nghề vùng biển như các làng chài Hà My, nước mắm Cửa Khe, Bình Minh, Tam Hòa, làng quê Tam Tiến, Tam Hải,... Các giá trị văn hóa vật thể có khả năng khai thác phát triển du lịch rất tốt.

- Các giá trị văn hóa phi vật thể, gồm không gian các lễ hội vùng biển như lễ hội cầu ngư (các làng chài ven biển), lễ hội làng nghề (các làng nghề mộc, gỗ, gốm,...), lễ hội văn hóa vùng biển, lễ hội đua ghe... Các sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật như nghệ thuật bài Chòi, Bả Trạo (di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia),...[4]; các giá trị văn hóa cộng đồng tại Cù Lao Chàm, bán đảo Tam Hải, tại các làng nghề, làng chài,... Gắn liền với các làng nghề và các giá trị văn hóa biển là các loại hải sản có giá trị, nguồn ẩm thực biển hấp dẫn được chế biến bởi người dân địa phương hay trong hệ thống các nhà hàng, khách sạn, quán ăn phục vụ nhu cầu đa dạng của khách du lịch như tôm, mực, cua, ghe, ốc, các loại cá như cá nục, cá ngừ, cá chuồn, cá cu, cá hồng,...

Các giá trị văn hóa và các giá trị tự nhiên chồng xếp trên một không gian lãnh thổ đã tạo nên tính thống nhất và đa dạng của tài nguyên du lịch, làm tiền đề thuận lợi cho khai thác và phát triển du lịch.

Kết quả khảo sát 150 khách du lịch tại Cù Lao Chàm và

Cửa Đại cho thấy, về độ hấp dẫn, Cù Lao Chàm có 83,3% và Cửa Đại có 72,1% khách đánh giá rất hấp dẫn. Tương tự, về cơ sở vật chất Cù Lao Chàm có 75,7% và Cửa Đại có 62,1% đánh giá là rất tốt. Ngoài ra, khách du lịch đánh giá rất cao các chỉ tiêu khác như sức chứa, thời gian hoạt động du lịch, hiệu quả kinh tế, tổ chức quản lý. Trong khi đó, khách đánh giá thấp ở tiêu chí độ bền vững của tài nguyên do khu vực này chịu tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng.

Bảng 1. Kết quả đánh giá bằng phương pháp định lượng theo 9 tiêu chí

Khu vực	Giá trị tự nhiên	Giá trị văn hóa	Giá trị phát triển du lịch
Cù Lao Chàm	Hệ sinh thái đang dạng, độc đáo, bãi biển đẹp	Văn hóa cộng đồng, di tích văn hóa, tín ngưỡng	Rất cao
Cửa Đại	Bãi biển đẹp	Sinh hoạt cộng đồng	Rất cao
Hà My	Bãi biển đẹp, rộng, sạch sẽ	Làng nghề biển	Cao
Duy Nghĩa	Bãi biển đẹp, sạch sẽ, còn hoang sơ	Làng quê, làng biển	Trung bình
Bình Minh	Bãi biển đẹp, rộng, sạch sẽ, còn hoang sơ	Làng quê, làng biển	Trung bình
Tam Thăng	Bãi biển đẹp, rộng, sạch sẽ, còn hoang sơ	Làng quê, làng biển	Trung bình
Tam Thanh	Bãi biển đẹp, rộng, sạch sẽ	Làng quê, làng biển	Cao
Tam Tiến	Bãi biển đẹp, rộng, sạch sẽ, còn hoang sơ	Làng quê, làng nghề	Trung bình
Tam Hải	Bãi biển đẹp, rộng, sạch sẽ, còn hoang sơ	Làng biển, văn hóa cộng đồng	Cao
Bãi Rạng	Bãi biển đẹp, rộng, sạch sẽ	làng biển	Cao
Tam Hòa	Bãi biển đẹp, rộng, sạch sẽ, còn hoang sơ	Làng quê, làng biển	Rất thấp

3.3. Các sản phẩm du lịch đặc trưng

Tiềm năng và giá trị về tài nguyên du lịch với không gian biển đảo nổi trội cho phép Quảng Nam xây dựng và định hình hệ thống các sản phẩm du lịch biển đảo để phục vụ khách du lịch trong thời gian tới, gồm:

- Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển - đảo: Đây là sản phẩm du lịch chính trong thời gian tới với việc xây dựng hệ thống các loại hình - khu nghỉ dưỡng dọc theo bờ biển và trên đảo Cù Lao Chàm.

- Sản phẩm du lịch nghiên cứu hệ sinh thái biển đảo: Quần đảo Cù Lao Chàm được công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới với hệ sinh thái hết sức phong phú, đa dạng và đặc hữu gồm hệ sinh thái trên cạn (động thực vật rừng, chim yến,...) và hệ sinh thái dưới nước (các loài hải sản, san hô,...) có thể hình thành các loại hình nghiên cứu thiên nhiên, nghiên cứu đa dạng sinh học, gen,...

- Sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm, tắm biển: Các bãi biển rất thuận lợi cho các hoạt động tắm biển và thể thao bãi biển như bóng đá, bóng chuyền, lướt ván, đua thuyền, mô tô nước, tàu lượn,... cũng như lặn biển ngắm san hô, thám hiểm hang yến,...

- Sản phẩm du lịch ẩm thực: Vùng biển Quảng Nam cho sản lượng hải sản khá lớn với nhiều loại có giá trị như cá mú, mực, tôm, cá cơm, cá hồng, các loại ốc,... cung cấp cho hệ

thống nhà hàng, khách sạn. Do gần biển nên các sản phẩm hải sản rất tươi ngon và giá cả tương đối rẻ so với các vùng khác.

- Sản phẩm du lịch tham quan: Dọc bờ biển và trên đảo có nhiều di sản, di tích lịch sử văn hóa độc đáo như phố cổ Hội An, chùa Hải Tạng, bảo tàng tàu đắm ở Cù Lao Chàm,...

- Du lịch cộng đồng, lễ hội: Dọc bờ biển và trên biển có không gian văn hóa cộng đồng đặc sắc, gồm các làng nghề truyền thống, làng biển; các lễ hội gắn liền với biển như cầu ngư, tế cá ông, lễ mở cửa biển; các sinh hoạt văn hóa như hát bã trạo, bài chòi,... Do đó có khả năng hình thành các điểm du lịch cộng đồng đặc sắc, hấp dẫn.

3.4. Giải pháp phát triển

3.4.1. Tổ chức không gian lãnh thổ

Không gian lãnh thổ du lịch vùng biển đảo lấy đường bờ biển, đường Thanh Niên ven biển và sông Trường Giang làm trục - yếu tố trung tâm chính. Phạm vi mở rộng và vùng đệm gồm: từ sông Trường Giang về phía Tây đến QL1A, về phía biển cần lấy không gian quanh đảo Cù Lao Chàm kéo dài ra Bắc và phía Nam lãnh thổ. Từ ranh giới này làm định hướng, hình thành các khu vực phát triển sản phẩm đặc trưng dựa vào thế mạnh.

- Khu vực Điện Nam - Điện Ngọc - Hội An - Cù Lao Chàm hình thành mô hình đô thị biển đảo với các sản phẩm du lịch gắn liền với di sản văn hóa Hội An và khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm như tham quan nghiên cứu (di sản văn hóa), lễ hội văn hóa (hành trình di sản, cầu ngư, đêm rằm phố cổ), nghỉ dưỡng, thể thao (các khu khách sạn, resort, sân golf), làng quê, làng nghề (Thanh Hà, Kim Bông, Trà Quế, Đền lộng), đặc biệt là các loại hình du lịch thể thao (lặn biển, bơi vượt biển, đua thuyền buồm Hội An - Cù Lao Chàm và ngược lại,...). Trong không gian du lịch khu vực này cần chú ý hình thành các Công viên Biển, Hành lang biển ở Nam Hội An, Tam Thanh, Bãi Rạng, Tam Hải với những không gian công cộng đủ lớn để có thể tổ chức các sự kiện lớn, có tầm quốc tế, có không gian để du khách có điều kiện thưởng thức các giá trị của biển.

- Đối với khu vực từ Duy Xuyên đến Thăng Bình, cầu Cửa Đại và hệ thống đường ven biển được hoàn thành, không gian đô thị Hội An mở rộng về phía Nam, lấy cầu Cửa Đại làm yếu tố trung tâm kết nối hai khu vực này. Sản phẩm du lịch là phát triển một Hành lang biển phía ngoài đường ven biển và phát triển hệ thống các khu nghỉ dưỡng - giải trí cao cấp với hệ thống các khu khách sạn, resort, khu biệt thự cá nhân - gia đình theo lối kiến trúc truyền thống Việt Nam, Hội An và các giá trị văn hóa làng biển, làng quê, làng nghề... Sản phẩm du lịch biển - nghỉ dưỡng ở khu vực này hướng tới nhóm khách hàng mục tiêu là những đối tượng đi nghỉ dưỡng lâu ngày, nhóm khách giải trí, nghỉ hè, nghỉ đông, dạng gia đình, người cao tuổi đi theo loại hình an dưỡng tuổi già (Nhật Bản, các nước châu Âu,...).

- Khu vực từ Tam Kỳ đến Núi Thành định hướng phát triển đô thị biển theo hướng đô thị sinh thái biển, khu đô thị, khu công nghiệp. Khi thành phố Tam Kỳ phát triển về phía Đông, khu kinh tế mở và sân bay Chu Lai phát triển về phía Bắc sẽ hình thành một không gian đô thị - khu công nghiệp - các khu du lịch gắn liền với biển. Sản phẩm chủ yếu của khu vực này là du lịch nghỉ dưỡng, giải trí. Đặc biệt là định hướng biển bán đảo Tam Hải thành công viên - trung tâm nghỉ dưỡng

- giải trí - thể thao gắn liền với biển; phía Đông thành phố Tam Kỳ trở thành các đô thị, công viên sinh thái dọc bờ biển. Đối tượng khách mục tiêu chính của khu vực này chính là các doanh nhân, nhà đầu tư, công nhân, nhân viên các công ty, xí nghiệp, nhà máy, khách du lịch liên quan trực tiếp đến khu kinh tế mở Chu Lai và khu kinh tế Dung Quất - Quảng Ngãi.

3.4.2. Bảo tồn và phát triển tài nguyên

- Tập trung bảo tồn các giá trị văn hóa làng nghề, lễ hội, phong tục tập quán của cư dân ven biển. Bởi đây là những yếu tố trung tâm, nội dung chính của các sản phẩm du lịch, không gian du lịch biển Quảng Nam. Việc đầu tiên là cần tiến hành khảo sát, điều tra, phân loại, lập danh mục các làng nghề, làng chài, làng quê, các lễ hội, các sinh hoạt văn hóa của cư dân vùng biển như lễ hội, phong tục tế lễ để có giải pháp bảo vệ nguyên trạng, tôn tạo, phục hồi, cải tạo trong thời gian tới như: Bãi Làng, Bãi Hương, làng chài - làng nghề Hà My, nước mắm Cửa Khe, Tam Hòa, làng quê Tam Tiến, Tam Hải,...; tục thờ cá Ông, lễ hội cầu Ngư,... Tiến hành lựa chọn một số làng, lễ hội,... để tiến hành khôi phục, bảo tồn, đưa vào khai thác phục vụ du lịch.

- Tập trung giải pháp bảo vệ các bãi biển và hệ sinh thái khu vực biển đảo. Trong đó tập trung bảo vệ các bãi biển và đoạn bờ biển bị sạt lở do tác động của sóng biển và biến đổi khí hậu như bãi biển Cửa Đại, Tam Thanh, Tam Hải, Bãi Rạng bằng hệ thống kè sinh thái, các giải pháp kỹ thuật,... Bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô, chim yến, rừng trên đảo Cù Lao Chàm, hệ thống rừng ngập mặn khu vực cửa sông Thu Bồn, cửa An Hòa, Tam Hải..., rạn san hô, cỏ biển ở khu vực vịnh An Hòa và biển Tam Hải. Mặt khác, vùng ven biển Quảng Nam chủ yếu là một dải cồn - bãi cát có tính liên tục, thời tiết hết sức khắc nghiệt (nắng nóng, hạn hán, bão...) do đó khu vực này cần phải được quan tâm phát triển hệ thống rừng phòng hộ - rừng đệm. Điều quan trọng hiện nay là phải lựa chọn được một số loại cây vừa thực hiện chức năng rừng phòng hộ, vừa thực hiện chức năng cảnh quan cho phát triển du lịch, vừa là nguồn sinh kế cho người dân ven biển. Nhiều bãi biển ở Việt Nam và thế giới có được sự hấp dẫn đối với du khách một phần lớn nhờ những rừng dừa xanh ngắt, trĩu quả, tỏa bóng mát cho cả một vùng biển nắng cháy như Nha Trang, Ninh Thuận, Bình Thuận, vùng Tam Hải - Quảng Nam hay như ở Bali - Inônônêxia, Phuket - Thái Lan,...

3.4.3. Xây dựng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng

- Về cơ sở hạ tầng cho khu vực này, cần tập trung nâng cấp hệ thống trục đường dọc từ Bắc vào Nam như đường Thanh Niên ven biển, tuyến sông Trường Giang và hệ thống đường ngang nối từ QL1A với các bãi biển, khu vực biển từ Hà Lam xuống Bình Minh, Nam Phước xuống Duy Nghĩa, Kỳ Lý xuống Tam Thăng, Tam Kỳ xuống Tam Thanh, QL 1A xuống Tam Hòa, thị trấn Núi Thành xuống Tam Hải,... Hệ thống đường này cần thực hiện đa mục tiêu như phòng chống thiên tai lụt bão, cứu hộ, đường quốc phòng,... và đặc biệt là phát triển thành các tuyến du lịch kết nối các khu, điểm và trung tâm du lịch. Bên cạnh đó cần đầu tư khôi phục, nạo vét, cải tạo luồng tuyến trên dòng Trường Giang để hình thành nên tuyến giao thông đường thủy từ Hội An vào đến Kỳ Hà, đồng thời hình thành nên tuyến du lịch sông nước trên sông Trường Giang, kết nối các điểm du lịch tự nhiên, sinh thái, di tích lịch sử, làng nghề, làng quê, tạo ra sự hấp dẫn của một sản phẩm du lịch

mới ở Quảng Nam. Việc đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng sẽ tạo điều kiện kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp du lịch vào xây dựng các khu nghỉ dưỡng, khách sạn, điểm giải trí,... Cùng với việc phát triển hệ thống giao thông, khu vực này cần phải được đầu tư quy hoạch, định hướng về xây dựng hệ thống cung cấp điện, nước, hệ thống thông tin liên lạc để đáp ứng nhu cầu của du khách và các nhà đầu tư.

- Bên cạnh đó, đầu tư cơ sở vật chất cơ bản tại các điểm du lịch như hệ thống cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống, bán hàng lưu niệm, khu giải trí thể thao, hình thành các trạm cứu hộ trên các bãi biển, các bãi giữ xe, nhà vệ sinh công cộng, nhà tắm nước ngọt (tại các bãi biển) để phục vụ một số nhu cầu cơ bản của khách du lịch. Đặc biệt là đầu tư và kêu gọi các nhà đầu tư hình thành các khu, điểm du lịch có đẳng cấp quốc tế như khu Nam Hội An (khởi công ngày 24/4/2016), khu vực đảo Cù Lao Chàm, khu vực xã đảo Tam Hải, Bãi Rạng, Tam Thanh,...

3.4.4. Xây dựng các sản phẩm du lịch cụ thể

Đối với các sản phẩm du lịch, tập trung phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao giải trí tại các bãi biển như Cửa Đại, Hà My, Bãi Hương, Bãi Làng, Tam Thanh, Bãi Rạng,... Phát triển du lịch cộng đồng gắn với du lịch biển tại bãi biển Hà My, Cù Lao Chàm, Tam Hải, Tam Tiến,... Phát triển du lịch văn hóa, du lịch lễ hội, du lịch sông nước ở khu vực Hội An và trên hệ thống sông Thu Bồn, Trường Giang. Khôi phục phát triển làng nghề nước mắm Cửa Khe (Thăng Bình), Tam Thanh (Tam Kỳ), An Hòa (Núi Thành), làng chài Hà My, làng dừa nước Cẩm Thanh gắn với du lịch cộng đồng và sản phẩm phục vụ du lịch. Hình thành và phát triển hệ thống nhà hàng ẩm thực biển tại các bãi biển này để phục vụ du khách.

Đối với các điểm du lịch: Tập trung đầu tư phát triển các điểm du lịch đã được đánh giá tại Bảng 1 và các điểm du lịch khác ở khu vực Hội An, Tam Kỳ. Đặc biệt đầu tư phát triển Cù Lao Chàm thành đảo du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng, Cửa Đại, Tam Thanh trở thành trung tâm giải trí và nghỉ dưỡng biển. Hình thành Hà My, Tam Hải, Cù Lao Chàm thành các điểm du lịch làng nghề gắn với du lịch cộng đồng và du lịch biển. Phần lớn các điểm du lịch cần tập trung đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng, hình thành các sản phẩm du lịch cụ thể, khả năng đón và phục vụ khách du lịch như hệ thống các đường dẫn từ các trục đường chính đến điểm du lịch, nhà hàng, hệ thống lưu trú, nhà đón tiếp, khu vực tham quan, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh,...

3.4.5. Nguồn nhân lực

Tập trung tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng làm du lịch cho cộng đồng, cán bộ quản lý tại các địa phương và những người tham gia làm du lịch tại các điểm như Cù Lao Chàm, Tam Hải (các hộ làm homestay, hướng dẫn viên, người lái tàu thuyền,...), các làng nghề (người bán hàng lưu niệm, các nghệ nhân,...), các bãi biển (các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống, giữ xe, tắm nước ngọt, bán hàng rong trên bãi biển, đội cứu hộ...). Ngoài ra, thu hút lực lượng lao động có trình độ vào làm việc tại các khu, điểm du lịch trong khu vực này.

3.4.6. Xây dựng và quảng bá thương hiệu

Trên cơ sở các điểm, sản phẩm du lịch đã được phát triển, cần tập trung xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm và điểm đến, đồng thời tổ chức quảng bá trên hệ thống các kênh

thông tin như báo chí, truyền hình, pano, internet, các sự kiện du lịch,... Trong đó, xây dựng Cù Lao Chàm với thương hiệu: Đảo xanh, hòn ngọc giữa biển miền Trung đầy nắng và gió, du lịch cộng đồng Cù Lao Chàm; Cửa Đại điểm đến bên cạnh phố cổ; Tam Hải – Cù Lao Chàm thứ hai ở Quảng Nam. Hình thành các trang thông tin điện tử để đăng tải các hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ du lịch tại các điểm này.

Các giải pháp về tổ chức không gian, định hướng sản phẩm, bảo tồn và phát triển tài nguyên du lịch và xây dựng cơ sở hạ tầng cần có tầm nhìn từ 30 - 50 năm hoặc thậm chí là dài hơn nữa (50 - 80 năm). Nếu có quy hoạch trước - đúng tầm - dài hạn sẽ tạo điều kiện để hình thành những không gian, sản phẩm du lịch hấp dẫn trong tương lai, Quảng Nam có điều kiện trở thành trung tâm nghỉ dưỡng - giải trí - thể thao biển hàng đầu của Việt Nam và khu vực cũng như thế giới.

4. Kết luận

Phân tích cho thấy, tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa thuộc không gian lãnh thổ vùng biển đảo Quảng Nam phong phú đa dạng, độc đáo. Tài nguyên du lịch biển đảo là

(BBT nhận bài: 17/04/2016, phản biện xong: 16/05/2016)

sự gắn chặt giữa tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn (do thiên tạo và nhân tạo). Tài nguyên du lịch thuộc không gian biển đảo Quảng Nam có thể phát triển các sản phẩm du lịch hấp dẫn để đáp ứng nhu cầu du lịch của du khách trong thời gian tới. Việc phát triển du lịch biển đảo chỉ bền vững khi thực hiện trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa hai loại tài nguyên du lịch này và thực hiện đồng bộ các giải pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam (2004), *Báo cáo tài nguyên môi trường Quảng Nam*.

[2] Tỉnh ủy Quảng Nam (2001), *Quảng Nam – thế và lực mới trong thế kỷ XXI*, NXB LĐ, HN.

[3] Trung tâm Khí tượng thủy văn Quảng Nam (2012), *Báo cáo đặc điểm khí hậu thủy văn Quảng Nam giai đoạn 1980-2010*.

[4] Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2008), *Điều chỉnh quy hoạch du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2015 và tầm nhìn 2020*.

[5] Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (2010), *Địa chí Quảng Nam - Đà Nẵng*, NXB KHXH, Hà Nội.

[6] Trần Quốc Vượng (2001), “Đôi lời về văn hóa Quảng Nam – những giá trị đặc trưng”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Quảng Nam*, trang 31.

PHỤ LỤC THAM KHẢO

PHIẾU KHẢO SÁT

DÀNH CHO KHÁCH DU LỊCH (tại các điểm du lịch)

5. Xin kính chào Quý khách! Xin gửi tới ông (bà) lời chúc mừng tốt đẹp, chúc quý khách có những ngày thật ý nghĩa tại Quảng Nam!

Hiện nay, chúng tôi đang thực hiện một nghiên cứu về các điểm du lịch tại Quảng Nam với mục tiêu đa dạng hóa các điểm tham quan và phục vụ tốt hơn nhu cầu của du khách. Xin quý khách vui lòng dành chút thời gian để cho biết ý kiến đánh giá của mình về điểm du lịch này theo các câu hỏi dưới đây (vòng tròn các phương án lựa chọn).

I. Thông tin cá nhân

6. 1. Độ tuổi

a. Dưới 20 tuổi b. Từ 21-30 tuổi c. Từ 31-50 tuổi d. Từ 51-60 tuổi e. Trên 60 tuổi

2. Giới tính

a. Nam b. Nữ

3. Nghề nghiệp

a. Công chức, viên chức b. Thương gia c. Công nhân
e. Nhà nghiên cứu f. Học sinh, sinh viên
g. Nghề nghiệp khác.....

II. Thông tin về chuyến đi

7. 4. Ông/Bà đi theo hình thức nào trong các hình thức dưới đây?

a. Tự do b. Đi theo tour c. Hình thức khác.....

5. Ông/bà cho biết đây là lần thứ mấy ông bà tham quan điểm du lịch này?

a. Lần thứ nhất b. Lần thứ hai c. Nhiều hơn hai lần

6. Ông/bà biết đến điểm du lịch này qua nguồn thông tin nào? (có thể lựa chọn nhiều phương án)

a. Internet b. Báo/tạp chí/Truyền hình
c. Doanh nghiệp du lịch d. Bạn bè/người thân
e. Hội chợ du lịch g. Tập gấp/sách
f. Nguồn khác (vui lòng ghi rõ).....

7. Theo Ông/bà, khoảng cách từ điểm du lịch này so với trung tâm Đà Nẵng như thế nào?

a. Rất gần b. Gần c. Trung bình d. Xa e. Rất xa

8. Theo Ông/bà điểm du lịch này là ?

a. Rất hấp dẫn b. Hấp dẫn

c. Trung bình

d. Kém

e. Rất kém

9. Theo Ông/bà, cơ sở vật chất tại điểm du lịch này là?

a. Rất tốt b. Tốt c. Trung bình d. Kém e. Rất kém

10. Theo ông/bà, sức chứa/quy mô của điểm du lịch này là:

a. Rất lớn b. Lớn c. Trung bình d. Nhỏ e. Rất nhỏ

11. Theo ông/bà, thời gian có thể tham quan du lịch ở đây là:

a. Rất dài b. Dài c. Trung bình d. Ngắn e. Rất ngắn

12. Theo ông/bà tài nguyên du lịch ở đây là?

a. Rất bền vững b. Bền vững c. Trung bình
d. Kém bền vững e. Rất kém bền vững

13. Theo ông/bà hoạt động du lịch ở đây mang lại hiệu quả kinh tế?

a. Rất cao b. Cao c. Trung bình
d. Kém e. Rất kém hiệu quả

14. Theo ông/bà khả năng liên kết giữa điểm du lịch này với các điểm khác là?

a. Rất cao b. Cao c. Trung bình d. Kém e. Rất kém

15. Theo ông/bà Công tác quản lý ở điểm du lịch này là?

a. Rất tốt b. Tốt c. Trung bình d. Chưa tốt e. Rất kém

16. Theo ông/bà, điểm du lịch này cần cải thiện yếu tố nào trong các yếu tố sau đây? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

a. Đầu tư thêm về cơ sở vật chất kỹ thuật
b. Xây dựng các điểm bán hàng lưu niệm
c. Nâng cao cường độ bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch
d. Có các món ẩm thực mang hương vị địa phương
e. Nâng cao chất lượng phục vụ du lịch của nhân viên
f. Tăng cường công tác quảng bá
g. Yếu tố khác.....

17. Ông/bà có ý định quay trở lại điểm du lịch này không?

a. Có b. Không

18. Xin ông (bà) vui lòng cho biết những ý kiến khác về điểm du lịch này

.....

Chân thành cảm ơn ông/bà

Chúc ông bà có một chuyến du lịch thú vị và hạnh phúc!